

Các phương thức thẩm thấu và làm kín kim loại



Xử lý thành phần máy móc tự động bằng nhôm

Khả năng sửa chữa sản phẩm đúc tự động đã được gia tăng bởi việc ngâm các thành phần trong bể hóa chất dichtol đảm bảo tối đa đặc tính làm kín thậm chí tại nhiệt độ và áp suất cao.

Mô tả sản phẩm

dichtol là polymer một thành phần sử dụng để thẩm đầy các vết nứt bọt nhỏ và rãnh nứt nhỏ như sợi tóc từ giá trị gần bằng 0-0.5mm, không cần áp suất chân không chp bất kỳ loại hợp kim nào. Do cấu tạo không phải là gốc nước, dichtol cũng có thể được dùng cho các loại tạo dạng mẫu nhanh, trát vữa, gỗ và xi măng. Dichtol được phát triển theo hướng phép các ứng dụng dùng thẩm thấu không cần dùng máy móc thông qua hiệu ứng mao dẫn hiệu quả bởi các đặc tính thẩm dẫn hóa chất hoàn hảo. Dichtol sẵn sàng để sử dụng, không màu và dễ dàng cho việc xịt hoặc quét hoặc ngâm.

Các đặc tính

- ◆ Một thành phần, sẵn sàng để sử dụng
- ◆ Không cần chân không, không áp suất
- ◆ Có thể ứng dụng xịt, quét, hoặc thẩm
- ◆ Khả năng chịu nhiệt thường xuyên lên đến 500 °C
- ◆ Áp suất đã kiểm nghiệm lên đến 500 bar
- ◆ Bề mặt khô sau 5 phút
- ◆ Chịu tác động hóa chất tốt

Tiêu chuẩn lựa chọn vật liệu

Các loại dichtol khác nhau có các đặc tính làm việc khác nhau: các kích cỡ lỗ rỗng, các điều kiện chịu nhiệt độ và khí hậu.

Hạn sử dụng: tối thiểu 1 năm trong thùng
lưu trữ kín, mát và khô.
Kiểu đóng gói: 1 Ltr.
200 Ltr.
500 ml Xịt
Hộp - Dịch vụ - Đầy đủ



Phạm vi

dichtol có sẵn các loại sau:

Chuẩn	Kích thước lỗ rỗng từ gần bằng 0 đến 0.1 mm, chịu được nhiệt đến 200°C #0210 FL (chất lỏng) #1379 Xịt (Bình xịt 500ml)
macro	Kích thước lỗ rỗng từ 0.1 đến 0.5 mm, chịu được nhiệt đến 200°C #1307 FL (chất lỏng)
WF	Kích thước lỗ rỗng từ gần bằng 0 đến 0.1 mm, chịu được nhiệt đến 200°C #1835 FL (chất lỏng) #1837 Xịt (500ml bình xịt)
WF macro	Kích thước lỗ rỗng từ 0.1 đến 0.5 mm, chịu được nhiệt đến 300°C #1836 FL (chất lỏng)
WFT	Kích thước lỗ rỗng từ gần bằng 0 đến 0.1 mm, chịu được nhiệt đến 300°C, kéo dài thời gian lưu hóa đặc biệt là đối với các điều kiện thời tiết nóng. #2040 FL (chất lỏng)
WFT macro	Kích thước lỗ rỗng từ 0.1 đến 0.5 mm, chịu được nhiệt đến 300°C, kéo dài thời gian lưu hóa đặc biệt là đối với các điều kiện thời tiết nóng. #2050 FL (chất lỏng)
HTR	Kích thước lỗ rỗng từ gần bằng 0 đến 0.1 mm, chịu được nhiệt đến 500°C sau khi nhiệt lưu hóa tại 250°C cho 3 giờ #0977 FL (chất lỏng)
hydro	Kích thước lỗ rỗng lên đến 0.5 mm, độ dày thành <5 mm, nền nước #1524 FL (chất lỏng)
Làm sạch bề mặt	Để làm sạch lớp dichtol sau khi thẩm thấu #1009 FL (chất lỏng)
Chất làm loãng	Để điều chỉnh độ nhớt của nhiều loại dichtol khác nhau #1005 cho loại chuẩn và macro #1006 cho WF và WF macro #1285 cho WFT và WFT macro

Technologiezentrum Wasser (TZW)
Karlsruhe
Prüfstelle Wasser
Chấp thuận cho các ứng dụng nước uống

TZW
German Lloyd



Các phương thức thẩm thấu và làm kín kim loại

		Chuẩn		macro		WF		WF macro		WFT		WFT macro		HTR		hydro	
		FL #0210	Xít #1379	FL #1307	FL #1835	Xít #1837	FL #1836	FL #2040	FL #2050	FL #0977	FL #1524						
Ứng dụng	ngâm	X	-	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	quét	X	-	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	tiêm	X	-	X	X	-	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	xịt	-	X	-	-	X	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Bình bơm xịt – Buồng xịt		-	-	-	-	-	-	-	X	-	-	-	-	-	-	-	-
Thời gian ngâm		phút		phút		phút		phút		phút		phút		phút			
Độ dày vách lên đến 5mm		4		6		4		4		4		6		10		10	
5-10mm		8		10		8		8		8		10		15		15	
10 - 15mm		13		15		13		13		13		15		20		20	
> 15mm		30		40		30		30		30		40		40		40	
Làm khô bề mặt [phút]		1		1		1		1		1		1		-		-	
Độ dày lớp bề mặt [um]		3		3		10		4		4		10		3		8	
Lưu hóa tại 20 °C [giờ]		tài		nhẹ (đủ)		nhẹ (đủ)		nhẹ (đủ)		nhẹ (đủ)		nhẹ (đủ)		nhẹ (đủ)		nhẹ (đủ)	
Độ dày vách lên đến 5mm		4 (24)		6 (24)		4 (24)		6 (24)		4 (24)		5 (24)		1 hour after dipping temper at 250°C for 3 hours		8 (24)	
5-10mm		8 (24)		10 (24)		8 (24)		10 (24)		8 (24)		9 (24)				14 (24)	
10 - 15mm		13 (48)		15 (48)		15 (48)		15 (48)		13 (48)		14 (48)				20 (48)	
> 15mm		24 (48)		24 (48)		24 (48)		24 (48)		24 (48)		24 (48)				28 (48)	
Dữ liệu kỹ thuật																	
Kích thước lỗ rỗng [mm]		0-0.1		0.1 - 0.5		0-0.1		0.1 - 0.5		0-0.1		0.1 - 0.5		0-0.1		0-0.5	
Chịu nhiệt độ thường xuyên [°C]		- 40 đến +200		-40đến+200		- 40 đến +300		- 40 đến +300		-40đến+300		- 40 đến +300		-40đến+500		-40đến+200	
Chịu nhiệt độ nhất thời [°C]		- 40 đến +300		-40đến+300		- 40 đến +450		- 40 đến +450		-40đến+450		- 40 đến +450		-40đến+550		-40đến+300	
Áp suất được thử nghiệm [bar]		lên đến 350		lên đến 300		lên đến 350		lên đến 300		lên đến 350		lên đến 300		lên đến 350		lên đến 150	
Độ nhót (DIN 4 cup, 23 °C)		10-12		-		90-100		14-16		-		20-22				12-14	
DIN 53211 (4mm miệng phun)																	

Chuẩn bị:

Dùng sản phẩm làm sạch của DIAMANT để làm sạch các mảnh vỡ, dầu mỡ và bụi bẩn từ các khe, đảm bảo chắc chắn rằng bề mặt thẩm thấu không có dầu và nước. Trong trường hợp các chi tiết tắm đầu, rửa sạch các chi tiết được làm thẩm với 100% acetone. Với các chi tiết nhúng trong dầu, làm sạch chúng với acetone và đặt vào trong buồng sấy để làm bay hơi nước. Trong bất cứ trường hợp nào, điều quan trọng là phải loại bỏ nước, dầu, hoặc các chất lỏng khác khỏi các chi tiết trước khi ứng dụng việc làm thẩm vật liệu. Các chi tiết được sấy sau đó phải được làm mát tối đa 30 °C.



Ứng dụng:

- Ngâm: Đổ dichtol vào trong thùng chứa đóng nắp. Đặt chi tiết ngâm dichtol (thời gian ngâm tham khảo chi tiết ở bảng dữ liệu kỹ thuật) đổ lại dichtol vào trong thùng dichtol (bảo quản dichtol để sau này sử dụng, phải đóng nắp thật kín)
- Quét: Dùng chổi quét mềm phết lớp dichtol lên bề mặt thẩm qua 4 lần quét chéo trong thời gian xấp xỉ 1 phút.
- Xịt: Xịt dichtol 4 lần chéo nhau trong thời gian xấp xỉ 1 phút, sẽ cho phép dichtol thẩm sâu vào bên trong các khe rỗng .
- Tiêm: Các lỗ sâu, ren, rãnh, ống, và hốc có thể được điền đầy dichtol bằng cách bơm tiêm. Đổ lại dichtol vào trong thùng dichtol (bảo quản dichtol để sau này sử dụng, phải đóng nắp thật kín).

Lưu hóa: Dichtol lưu hóa về phương diện hóa học ở nhiệt độ phòng trong vòng một vài giờ (khoảng 1 giờ/ mm độ dày thành). Các chi tiết được nhúng thì bề mặt sẽ khô sau khoảng 5 phút và có thể được lưu kho hoặc giao hàng.



35, 12 St, Nam Long Area, Tân Thuận Đông Wai
 Email: sales@m-1.com.vn, support@m-1.com.vn
 Tel: (08) 38 730 373 - Fax: (08) 37 733 705
 Website: www.m-1.com.vn

CÔNG TY TNHH MT
 TƯ VẤN - THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT